TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/DS-ST
Ngày: 04/08/2022
V/v: Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:** Bà Lưu Thị Hồng Vân

***Các Hội thẩm nhân dân*:** Bà Chu Thị Tuyết, Bà Nguyễn Thị Hồng

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Vũ Thanh Tùng - Thư ký Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T*:** Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 08 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T, thành phố Hà Nội xét xử công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số 84/2021/TLST - DS ngày 21 tháng 10 năm 2021 về việc "Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2022/QĐXXST - DS ngày 30 tháng 06 năm 2022 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*****Ngân hàng TMCP B**;

Địa chỉ: Số 117 Q, thành phố V, tỉnh Nghệ An

Đại diện theo pháp luật: Bà Thái Hương – Tổng giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Duy Ninh, bà Đỗ Thị Thu Thảo. *Có mặt.*

- *Bị đơn*:Ông Nguyễn Thanh H, sinh năm 1974;

Bà Hoàng Thị Ngọc Q, sinh năm 1974

Cùng địa chỉ: Phòng 1507 nhà 17T5, phường N, quận T, thành phố Hà Nội. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án đại diện ủy quyền Ngân hàng TMCP B trình bày:

Ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q đã vay vốn tại B – Chi nhánh Hàng Đậu với tổng số tiền là: **300.000.000** đồng (Ba trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số H1002233/HĐTD - BacABank ngày 06/08/2010, cụ thể như sau:

- Số tiền vay: 300.000.000 đồng (bằng chữ: Ba trăm triệu đồng)

- Thời hạn vay: 12 tháng kể từ ngày 06/08/2010

- Lãi suất cho vay (trong hạn): 1,4%/tháng, lãi suất cho vay được điều chỉnh 03 tháng/01 lần vào ngày đầu tiên của kỳ hạn điều chỉnh tiếp sau. Lãi suất gia hạn bằng 120% lãi suất trong hạn; Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Phạt chậm trả lãi bằng 0,1%/ngày trên số tiền chậm trả lãi.

- Trả nợ gốc: Cuối kỳ

- Trả nợ lãi: Trả lãi hàng tháng vào ngày 25 – 30 hàng tháng.

- Mục đích vay vốn: Góp vốn kinh doanh vào Công ty Cổ phần Thành Nam

Tài sản bảo đảm cho khoản vay là: 01 xe ô tô HONDA CIVIC 1.8MT, số khung 001110; số máy 1951113; BKS: 30H – 8866; Giấy đăng ký ô tô số 0024964 do Phòng CSGT thành phố Hà Nội cấp ngày 25/04/2007 đứng tên Ông Nguyễn Thanh H. Việc thế chấp được thực hiện bằng "Hợp đồng thế chấp tài sản ngày 30/08/2007 được công chứng tại phòng công chứng số 1 thành phố Hà Nội, số công

chứng 8994 07, quyển số 03/TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Hà Nội ngày 10/09/2007.

Thực hiện hợp đồng tín dụng số H1002233/HĐTD - BacABank ngày 06/08/2010, Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Hàng Đậu đã giải ngân đủ số tiền **300.000.000 đồng** (Ba trăm triệu đồng) cho ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q theo khế ước nhận nợ số H1002233 ngày 06/08/2010. Tạm tính đến ngày 04/08/2022, ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q còn nợ B cụ thể như sau:

- Nợ gốc: 300.000.000 đồng;

- Lãi trong hạn: 18.935.000 đồng;

- Lãi quá hạn: 621.717.945 đồng

Tổng: 940.652.945 đồng

Ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết với B, vi phạm nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp, nên toàn bộ các khoản vay trên đã bị chuyển nợ quá hạn kể từ ngày 06/08/2010. Tạm tính đến ngày 04/08/2022, ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q còn nợ B tổng cộng số tiền là: **940.652.945 đồng** (*Chín trăm bốn mươi triệu sáu trăm năm mươi hai nghìn chín trăm bốn mươi lăm đồng).* Sau khi phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng TMCP B (B) đã nhiều lần đôn đốc và tạo điều kiện cho ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q trả nợ cho B nhưng ông H, bà Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của B.

Trên cơ sở những nội dung trên, nguyên đơn đề nghị Tòa án:

+ Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B (B) theo các Hợp đồng tín dụng đã ký với số tiền tạm tính đến

ngày 04/08/2022 là: **940.652.945 đồng (**Trong đó: Nợ gốc: **300.000.000 đồng**, Nợ lãi trong hạn: **18.935.000 đồng**; Nợ lãi quá hạn: **621.717.945 đồng** và toàn bộ các khoản lãi phát sinh từ ngày 05/08/2022 cho đến ngày Ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

+ Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q thực hiện nghĩa vụ bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký với B – chi nhánh Hàng Đậu, cụ thể:

- Trường hợp ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho B, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP B có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: 01 xe ô tô HONDA CIVIC 1.8MT, số khung 001110; số máy 1951113; BKS: 30H – 8866; Giấy đăng ký ô tô số 0024964 do Phòng CSGT thành phố Hà Nội cấp ngày 25/04/2007 đứng tên Ông Nguyễn Thanh H.

Bị đơn là bà Hoàng Thị Ngọc Q trình bày: Trước đây, tôi có cùng với ông Nguyễn Thanh H thế chấp vay 01 xe ô tô HONDA CIVIC 1.8MT, số khung 001110; số máy 1951113; BKS: 30H – 8866; Giấy đăng ký ô tô số 0024964 do Phòng CSGT thành phố Hà Nội cấp ngày 25/04/2007 đứng tên Ông Nguyễn Thanh H. Ông H đi xe từ ngày mua đến bây giờ. Hiện tôi và ông H đã ly thân hơn 10 năm nay và tôi hoàn toàn không có khả năng thanh toán số tiền vay xe nói trên.

Nay Ngân hàng khởi kiện, bà Q mong muốn Tòa án và Ngân hàng kê biên xe và thu xe để Quý ngân hàng toàn quyền sở hữu.

Quá trình giải quyết đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng có đơn đề nghị xem xét thẩm định tại chỗ tài sản dùng thế chấp bảo đảm cho khoản vay.

Tuy nhiên, do không biết địa chỉ hiện nay của tài sản đảm bảo là 01 xe ô tô HONDA CIVIC 1.8MT, số khung 001110; số máy 1951113; BKS: 30H – 8866;

Giấy đăng ký ô tô số 0024964 do Phòng CSGT thành phố Hà Nội cấp ngày 25/04/2007 đứng tên Ông Nguyễn Thanh H ở đâu nên Tòa án nhân dân quận T đã yêu cầu Ngân hàng cung cấp chứng cứ. Ngày 20/04/2022, Ngân hàng TMCP B có công văn số 460/2022/CV-AMC về việc giải trình liên quan đến yêu cầu cung cấp chứng cứ của Tòa án, trong Công văn Ngân hàng cũng nêu rõ 01 xe ô tô HONDA CIVIC 1.8MT, số khung 001110; số máy 1951113; BKS: 30H – 8866; Giấy đăng ký ô tô số 0024964 do Phòng CSGT thành phố Hà Nội cấp ngày 25/04/2007 đứng tên Ông Nguyễn Thanh H, hiện ông H đang gửi ông Hạnh (anh trai ông H) tại Phủ Lý, tỉnh Hà Nam. Do đó, Tòa án nhân dân quận T không thể tiến hành xem xét thẩm định tài sản trên.

Tại phiên toà: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn: Vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cơ bản đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự. Nguyên đơn, bị đơn là bà Hoàng Thị Ngọc Q đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 70, 71,72, 73 BLTTDS. Bị đơn là ông Nguyễn Thanh H đã được Tòa án triệu tập tống đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do, Tòa án xét xử vắng mặt là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP B.

Buộc bị đơn là ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP B tổng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 04/08/2022 là: **940.652.945 đồng** bao gồm: Nợ gốc: **300.000.000** đồng; Nợ lãi trong hạn: **18.935.000 đồng**; Nợ lãi quá hạn: **621.717.945 đồng**.

Kể từ ngày tiếp theo sau ngày 05/08/2022, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án sẽ cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trong trường hợp bị đơn không thanh toán được toàn bộ số tiền trên thì Ngân hàng TMCP B có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo Hợp đồng thế chấp số công chứng: 8994 07, Quyển số: 03 TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng số 1, thành phố Hà Nội công chứng ngày 30/08/2007.

Nếu số tiền thu được từ việc phát mại tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết : Tranh chấp trong vụ án này là Hợp đồng tín dụng số số H1002233/HĐTD - BacABank ngày 06/08/2010 giữa Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Hàng Đậu và ông Nguyễn Thanh H bà Hoàng Thị Ngọc Q. Theo quy định tại Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án này thuộc thẩm

quyền của Tòa án nhân dân quận T giải quyết sơ thẩm đang trong thời hiệu khởi kiện.

*[2] Về tố tụng: Bị đơn và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần 2 nhưng vắng mặt, không có lý do. Vì vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

*[3] Về nội dung: Ngân hàng TMCP B – chi nhánh Hàng Đậu ký hợp đồng tín dụng cho ông Nguyễn Thanh H bà Hoàng Thị Ngọc Q số số H1002233/HĐTD - BacABank ngày 06/08/2010 với giá trị hạn mức vay là: 300.000.000 đồng (bằng chữ: ba trăm triệu đồng); Ngân hàng TMCP B đã giải ngân số tiền trên theo Khế ước nhận nợ nhận nợ số H1002233 ngày 06/08/2010; Ngân hàng đã giải chấp xong.

Tổng cộng Nguyên đơn yêu cầu khởi kiện đòi số tiền: **940.652.945 đồng** bao gồm: Nợ gốc: **300.000.000 đồng**; Nợ lãi trong hạn: **18.935.000 đồng**; Nợ lãi quá hạn: **621.717.945 đồng;** Tạm tính đến ngày 04/08/2022 và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 01 xe ô tô HONDA CIVIC 1.8MT, số khung 001110; số máy 1951113; BKS: 30H – 8866; Giấy đăng ký ô tô số 0024964 do Phòng CSGT thành phố Hà Nội cấp ngày 25/04/2007 đứng tên Ông Nguyễn Thanh H.

Việc chậm trả nợ của ông H, bà Q đã vi phạm hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Nay Ngân hàng khởi kiện đòi nợ ông H và bà Q là đúng các quy định của pháp luật.

Đối chiếu các thỏa thuận ghi trong Hợp đồng tín dụng và bản kê tính lãi mà Ngân hàng cung cấp thấy mức lãi suất Ngân hàng tính và yêu cầu ông H và bà Qphải trả là phù hợp với các thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng ký kết giữa hai bên, phù hợp với các quy định của Thống đốc ngân hàng nhà nước cũng như quy định mà Bộ luật dân sự về lãi suất nên có cơ sở để chấp nhận. Vì vậy buộc ông

Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q phải trả tổng số tiền tạm tính đến ngày 04/08/2022:

+ Nợ gốc là: **300.000.000** đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: **18.935.000** đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: **621.717.945** đồng;

Tổng: 940.652.945 đồng

Đối với yêu cầu phát mại tài sản thế chấp nếu bên ông H, bà Qkhông trả tiền cho ngân hàng thấy: Tài sản bảo đảm này thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q. Xét thấy khi ký hợp đồng thế chấp tài sản này các bên hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, đăng ký giao dịch đảm bảo đúng theo thủ tục pháp luật nên có giá trị buộc các bên phải thi hành. Do vậy nếu ông H, bà Qkhông có tiền trả nợ đến hạn thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mại tài sản là có căn cứ nên được chấp nhận.

Về án phí: yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây, đồng thời buộc bị đơn là ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q phải chịu án phí sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Theo quy định tại Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự, nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 91, Điều 92, Điều 93, Điều 147, khoản 1 điều 244, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 317, 303, 322, 323, 351, 357, 466, 468 Bộ Luật dân sự năm 2015

Căn cứ Điều 52, 54, 56, khoản 2 Điều 91, 92, 93, 94, 95 Luật tổ chức tín dụng

Căn cứ Nghị định số 08/2000/NĐ-CP ngày 10/03/2000 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo; Căn cứ Nghị định số 163/2006/NĐ-CP ngày 10/03/2006 của Chính phủ về giao dịch đảm bảo; Căn cứ Quyết định số 1267/2001 của Ngân hàng nhà nước về quy chế cho vay; Căn cứ Quyết định số 546/2002 ngày 30/05/2002 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước Việt Nam;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Xử:

1. Chấp nhận **yêu cầu của Ngân hàng TMCP B.** Buộc ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q phải trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền tính đến ngày 04/08/2022 là:

+ Nợ gốc là: **300.000.000** đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: **18.935.000** đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: **621.717.945** đồng;

Tổng: 940.652.945 đồng

Kể từ ngày tiếp theo sau ngày 05/08/2022, bên phải thi hành án còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án sẽ cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự. Trường hợp ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q không thanh toán được số nợ trên cho Ngân hàng TMCP B thì Ngân hàng có quyền đề nghị cơ quan thi hành án phát mại tài sản đã thế chấp tại Ngân hàng để thu hồi nợ là: 01 xe ô tô HONDA CIVIC 1.8MT, số khung 001110; số máy 1951113; BKS: 30H – 8866; Giấy đăng ký ô tô số 0024964 do Phòng CSGT thành phố Hà Nội cấp ngày 25/04/2007 đứng tên Ông Nguyễn Thanh H.

Trường hợp ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q thanh toán toàn bộ khoản nợ trên thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại giấy tờ đăng ký xe ô tô và 01 xe ô tô đã thế chấp và làm thủ tục giải chấp ngay.

3. Về án phí:

Trả lại Ngân hàng TMCP B số tiền: **26.347.650 đồng** (đã nộp tại biên lai thu tiền số 0007024 ngày 21/10/2021 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T).

Ông Nguyễn Thanh H và bà Hoàng Thị Ngọc Q phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là: 40.219.588 đồng.

4. Án xử công khai sơ thẩm: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận T;
- THADS quận T;
- Các ĐS;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký